

## BÁO CÁO

Tình hình điều tiết nước phục vụ sản xuất  
(từ ngày 13/9/2025 đến 19/9/2025)

**I. TÌNH HÌNH XUỐNG GIỒNG VỤ MÙA:** tính đến ngày 19/9/2025 như sau:

**1. Khu vực Củ Chi: 3.109,5 ha.**

– Lúa: 2.870,0 ha (Xã Thái Mỹ: 1.709,2 ha, Xã Nhuận Đức: 614,9 ha, Xã Tân An Hội: 301,6 ha, Xã An Nhơn Tây: 144,3 ha, Xã Củ Chi: 47,0 ha, CTTL An Phú – Phú Mỹ Hưng: 1,8 ha, CTTL Thai Thai – Bến Súc: 1,7 ha, CTTL Tân Thạnh Đông: 11,1 ha, CTTL Cây Xanh – Bà Bép: 5,0 ha, CTTL Bắc rạch Tra: 0,3 ha, CTTL Láng The – Sông Lu: 33,1 ha)

– Rau màu: 239,5 ha.

**2. Khu vực Hóc Môn – Bắc Bình Chánh: 130 ha** lúa (xã Bình Lợi: 80ha, Tân Tạo: 20 ha; Tân Nhựt: 30 ha).

**II. TÌNH HÌNH KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN, CẤP NƯỚC:**

**1. Lượng nước sử dụng:**

**a. Lượng nước trong tuần qua CĐT K34 và CĐK N25 từ ngày 13/09/2025 đến ngày 19/09/2025: 7.351.266 m<sup>3</sup>, cụ thể:**

Ngày	K34					N25	
	MNTL	MNHL	A	Q(m <sup>3</sup> /s)	W(m <sup>3</sup> )	Q(m <sup>3</sup> /s)	W(m <sup>3</sup> )
13/09/2025	13,50	13,18	0,8	9,36	808.813	3,03	261.744
14/09/2025	13,52	13,20	0,8	9,36	808.813	2,18	187.978
15/09/2025	13,40	13,14	0,8	8,44	729.054	2,18	187.978
16/09/2025	13,70	13,33	0,8	10,07	869.709	2,75	237.776
17/09/2025	13,66	13,28	0,8	10,20	881.383	2,57	222.419
18/09/2025	13,64	13,29	0,8	9,79	845.877	2,57	222.419
19/09/2025	13,68	13,30	0,8	10,20	881.383	2,38	205.920
<b>Tổng cộng</b>					<b>5.825.032</b>		<b>1.526.234</b>

**b. Lượng nước sử dụng từ ngày 13/09/2024 đến 19/09/2025 là 327,43 triệu m<sup>3</sup>, bằng 93,753% so cùng kỳ và bằng 87,083% so kế hoạch năm (trong đó K34+644: 244,28 triệu m<sup>3</sup>, K0 – N25: 83,15 triệu m<sup>3</sup>).**

**c. Tình hình điều tiết nước:** Tăng cường kiểm tra, phối hợp điều tiết vận hành công trình đảm bảo cấp đủ nước phục vụ sản xuất và cấp nước thô cho các nhà máy nước kênh Đông, khu Công nghiệp Tây Bắc Củ Chi.

**2. Chất lượng nguồn nước kênh Đông:** Độ đục dao động từ (49 ÷ 60,4) NTU và pH dao động từ (7,2 ÷ 7,66).

**3. Mực nước Hồ Dầu Tiếng:** Dao động từ (21,20 ÷ 21,59) m.

	Mực nước năm 2025 (m)	Mực nước năm 2024 (m)
13/09/2025	21,20	22,10
14/09/2025	21,23	22,18
15/09/2025	21,32	22,22
16/09/2025	21,43	22,32
17/09/2025	21,47	22,36
18/09/2025	21,53	22,42
19/09/2025	21,59	22,53

#### 4. Lượng mưa đo được tại các trạm:

STT	Trạm	Mưa trong tuần (mm)	Mưa lũy tiến trong năm 2025 (mm)
1	Xí nghiệp Củ Chi	69	1.316
2	N25-2	59	1.235
3	N31A (K0)	32	1.002
5	K9-N46	47	1.505
6	An Phú	28	1.062
7	Thai Thai - Bến Súc	59	874
8	Xí nghiệp HM-BC	137	1.397
9	Cụm T10	64	1.348
10	Cụm kênh C	153	1.442
11	Gò Dưa	104	1.417
12	Ba Thôn	92	1.230
13	Ông Đụng	96	1.322

#### 5. Diễn biến mực nước triều, chất lượng nước trong tuần:

– Mực nước Max trong tuần:

- + Công Gò Dưa : + 1,46 m
- + Công Ba Thôn : + 1,42 m
- + RT12 (bắc Rạch Tra) : + 1,32 m
- + Công kênh C : + 1,47 m
- + Công An Hạ : + 1,30 m

– Chất lượng nước:

STT	Vị trí	Độ pH	
		PS	PD
1	Công Tân Kiên	6,94	6,95
2	Công kênh C	7,00	6,92
3	Công kênh B	6,99	6,90
4	Công kênh A	6,79	6,53
5	Ngã ba Lý Mạnh	6,37	
6	Công cuối kênh Ranh	6,70	
7	Công An Hạ	6,69	6,78
8	Công T10	6,38	

### III. TÌNH HÌNH VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH:

- Tổ chức trực và vận hành công trình đảm bảo an toàn; trữ nước phục vụ sản xuất, cấp nước sinh hoạt, công nghiệp và ngăn triều cường;
- Khu vực 5 cống ngăn triều Thủ Đức: Vận hành đảm bảo an toàn công trình, phục vụ tốt sản xuất và dân sinh trên khu vực;
- Tình hình vận hành cống Ba Thôn, Đá Hàn: Vận hành công trình đúng quy trình, kiểm tra đảm bảo an toàn công trình, ngăn triều, tiêu thoát nước tốt phục vụ sản xuất.